TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Đức Quang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lục Văn Chằng.
2. Ông Cao Văn Ngữ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03 /2018/QĐXXST-HS ngày 16/3/2018 đối với bị cáo:

Hoàng Vũ L - tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21 tháng 11 năm 1996, tại xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn Làng C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 ; Quốc tịch: Việt nam;

Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Con ông Hoàng Văn V - năm sinh 1977 và bà Đặng Thị K - năm sinh 1981.

Bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Vợ : Lý Thị B - năm sinh 1998 ; Con: Hoàng Thị Thu H – năm sinh 2017. Hiện bố, mẹ, vợ và con bị cáo đều trú tại: Thôn Làng C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tiền án, tiền sự: Chưa có ; Nhân thân : Chưa có án tích, chưa bị xử lý vị phạm hành chính và chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo bị bắt tam giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo L là ông Nguyễn Xuân T - Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Q - năm sinh 1970.

Nơi cư trú: Thôn B, xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Đào Xuân M - năm sinh 1984.

Nơi cư trú: Thôn B, xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án như sau : Ngày 04/01/2018, Hoàng Vũ L sinh năm 1996 trú tại thôn Làng C, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai điều khiển xe mô tô BKS 24B2-159.12 từ nhà đến thị trấn B chơi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì L quay về nhà. Trên đường về, L dùng điện thoại có lắp sim số 01634.153.883 của mình gọi vào số điện thoại 0919864756 do một người bạn tên H cho L từ trước đó, để giao dịch mua ma túy về sử dụng. Khi gọi điện, một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ nghe máy, L nói "Anh à, lấy cho em hai trăm đồ, em đang trên đường từ B xuống", người đó trả lời "khi nào đến BN thì gọi lại". Khi đi đến khu vực thôn N, xã BN huyện B, L gọi điện lại, người đó nói "đi đến khu vực cổng trường cấp 3 BN đợi". L đi đến khu vực cổng trường cấp 3 BN, đi sâu vào phía sau tường rào của Trường khoảng 50m thì dừng lại tiếp tục gọi điện thoại cho người đàn ông kia. Khoảng 10 phút sau, một người đàn ông đi xe mô tô tay ga màu trắng, không mang biển kiểm soát, đeo khẩu trang, đội một chiếc mũ vải dạng lưỡi trai đến chỗ L, dừng lại đưa cho L 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen loại không chụp cằm, màu đen và nói "đồ ở trong mũ, cứ cầm về đi, mai trả cũng được, đưa tiền cho anh". L đưa 200.000 đồng cho người đó rồi nhận mũ, sau khi nhận tiền người đàn ông đó đi luôn. L treo mũ bảo hiểm vừa nhận lên giá để đồ phía trước yên xe rồi đi về nhà. Đi được khoảng 100m đến địa phận thôn B, xã BN thì bị tổ Công an huyện B bắt quả tang. Dưới sự chứng kiến của người làm chứng và chính quyền địa phương, L tự giác lấy từ trong mũ bảo hiểm ra 02 gói ni lông nhỏ màu trắng có kẹp mép kín màu xanh bên trong chứa chất bột khô màu trắng L khai nhận là ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 37/GĐMT ngày 06/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: 02 gói nilong thu giữ khi bắt quả tang L gửi đến giám định là Hêrôin có trọng lượng là 0,54 gam.

Cáo trạng số 03/CT - VKS- BH ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai để xét xử đối với bị cáo Hoàng Vũ L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Vũ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ L từ 16 tháng đến 20 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Không cần áp dung hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Áp dung điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,49 gam được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự và có dòng chữ " Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Hoàng Vũ L có hành vi phạm tội về ma tuý. Phát hiện (thu giữ) ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại thôn B, xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai"; mặt sau có 04 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; họ tên, chữ ký của Vàng Thành Nam và Phạm Thị Hồng Vân.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, có bàn phím bấm, vỏ màu xanh đen; số IMEI 35/589/69/0903/5, bên trong có lắp một sim Viettel không rõ số seri.

Tịch thu tiêu huỷ 01mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu NIKE bên trong có ghi số 102 màu trắng, loại không có chụp cằm, mũ đã cũ. Không có giá tri.

01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCTER RC biển kiểm soát 24B2- 15912. Không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- Ý kiến của người bào chữa: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá chứng cứ, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố và buộc tội đối với bị cáo Hoàng Vũ L về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình, xử phạt bị cáo Hoàng Vũ L 01năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Lời khai của bị cáo L tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai của những người làm chứng

và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận, bị cáo Hoàng Vũ L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cất dấu 0,54 gam Hê rô in với mục đích để sử dụng đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội bị cáo L thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy. Gây mất trật tự, trị an tại địa phương, ảnh hưởng tới sức khoẻ, suy thoái giống nòi là mầm mống dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác. Để giữ nghiêm kỷ cương pháp luật, góp phần đẩy lùi và loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Việc đưa bị cáo L ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật đối với người phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm. Xong cũng cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, vì trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo.

Về mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B là xử phạt bị cáo Hoàng Vũ L từ 16 tháng đến 20 tháng tù và người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 01 năm tù. Theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, "người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép ma tuý thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

C, Hê rô in, cô ca in….có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Như vậy bị cáo Hoàng Vũ L tàng trữ 0,54 gam Hê rô in, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự. Thấy rằng đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát là nghiêm khắc, còn đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là nhẹ, nên cần quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

Đối với người tên H cho bị cáo L số điện thoại để liên lạc mua ma tuý và người đàn ông bán ma tuý cho L qua xác minh không xác định được tên , tuổi lai lịch cụ thể, nên không có căn cứ xử lý.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, tàng trữ ma tuý để sử dụng, không có lợi nhuận, không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L vẫn đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng gồm: 0,54 gam Hê rô in gửi giám định, đã trích mẫu 0,05 gam không hoàn lại, nên không đề cập xử lý. Còn 0,49 gam được tái niêm phong, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự..

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, có bàn phím bấm, vỏ màu xanh đen; số IMEI 35/589/69/0903/5, bên trong có lắp một sim

Viettel không rõ số seri, bị cáo sử dụng để giao dịch mua ma tuý. Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu NIKE bên trong có ghi số 102, màu trắng, loại không có chụp cằm, mũ đã cũ, không có giá trị. Cần tịch thu tiêu huỷ.

01 (một) chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA EXCTER RC biển kiểm soát 24B2- 15912. Không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp; không đề cập giải quyết.

[4] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về án phí: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Vũ L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Vũ L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 04/01/2018..

3. Xử lý vật chứng :

- Tịch thu tiêu huỷ : 0,49 gam Hê rô in được tái niêm phong trong bì thư, mặt trước có ghi Công an tỉnh Lào Cai, Phòng kỹ thuật hình sự và có dòng chữ "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Hoàng Vũ L có hành vi phạm tội về ma tuý. Phát hiện (thu giữ) ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại thôn B, xã BN, huyện B, tỉnh Lào Cai"; mặt sau có 04 dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai; họ tên, chữ ký của Vàng Thành Nam và Phạm Thị Hồng Vân.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng, có bàn phím bấm, vỏ màu xanh đen; số IMEI 35/589/69/0903/5, bên trong có lắp một sim Viettel không rõ số seri.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu NIKE bên trong có ghi số 102, màu trắng, loại không có chụp cằm, mũ đã cũ.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Vũ L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CCTHADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- CQTHAHS Công an huyên;
- Nhà tam giữ Công an huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh Lào cai;
- Lưu HS-THS-THAHS (5);

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Ngô Đức Quang